



**PHONG PHU**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**



*Vững tin*

# **TIẾN BƯỚC**

# MỤC LỤC

Thông tin doanh nghiệp TRANG 06	Thông điệp của CTHĐ Quản trị TRANG 08	KIẾN TẠO GIÁ TRỊ	Báo cáo của Hội đồng Quản trị TRANG 26	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc TRANG 28
Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý TRANG 12	Ngành nghề sản xuất - kinh doanh TRANG 16	Báo cáo của Ban Kiểm soát TRANG 36	CB.CNV nguồn tài sản DN TRANG 44	Báo cáo tài chính TRANG 52
Quản trị rủi ro TRANG 46	Đào tạo & PT nguồn nhân lực TRANG 50	NỀN TẢNG CHO TƯƠNG LAI		

## Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh tế hùng mạnh hàng đầu,  
Phong Phú chuyên sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dệt may.

## Sứ mệnh

Nâng cao tiềm lực kinh tế và chất lượng cuộc sống cộng đồng  
thông qua việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất  
lượng vượt trội.

## Giá trị cốt lõi

- Tạo một môi trường làm việc an toàn về mọi mặt  
và mang lại hiệu quả cao.
- Đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng bằng tất cả các giải pháp
- Cùng hợp tác, không ngừng phát triển
- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội
- Trung thực
- Chuyên nghiệp

Tổng công ty Cổ phần Phong Phú là cánh chim đầu của  
ngành dệt may Việt Nam. Với các sản phẩm chủ lực:

- Sợi, chỉ may
- Vải denim, dệt kim
- Khăn bông và sản phẩm gia dụng
- May mặc thời trang



# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

<b>Tên doanh nghiệp</b>	:	Tổng công ty Cổ phần Phong Phú
<b>Năm thành lập</b>	:	1964
<b>Tổng giám đốc</b>	:	Ông Phạm Xuân Trinh
<b>Vốn điều lệ</b>	:	734 tỷ đồng
<b>Khẩu hiệu</b>	:	Cho cuộc sống thêm phong phú
<b>Tổng số lao động</b>	:	5.543 người
<b>Trụ sở chính</b>	:	48 Tầng Nhon Phú, KP. 3, P. Tầng Nhon Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
<b>Điện thoại</b>	:	(+84 8) 6684 7979
<b>Fax</b>	:	(+84 8) 3728 1893
<b>Website</b>	:	phongphucorp.com
<b>Email</b>	:	info@phongphucorp.com
<b>Mã số thuế</b>	:	0301446006

## Nhà máy tại Đồng Nai

Địa chỉ : Đường số 2, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (+84 6) 1383 1959 - Fax: (+84 6)1383 1958

## Nhà máy tại Ninh Thuận

Địa chỉ: Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: (+84 6) 8385 5888 - Fax: (+84 6) 8395 3678

## Nhà máy tại Nha Trang

Địa chỉ: Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (+84 5) 8372 7236 - (+84 5) 8372 7243 - Fax: (+84 5) 8372 7227

## Nhà máy tại Đà Nẵng

Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (+84 51) 1384 6597 - Fax: (+84 51) 1384 6666

## Chi nhánh Tổng công ty CP Phong Phú tại Hà Nội

Địa chỉ: 378 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84 4) 3862 4834

# Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thưa Quý vị Cổ đông!

Vậy là đã không có TPP, niềm hy vọng cho khả năng phát triển mạnh mẽ hơn nữa của các doanh nghiệp dệt may, trong đó có Phong Phú chúng ta gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Thị trường, thị trường và thị trường đã, đang và sẽ là vấn đề quyết định cho sự thành công và phát triển tăng trưởng của ngành dệt may và Phong Phú.

Đã đến lúc các Cổ đông nên nghe kỹ hơn về thị trường, khách hàng của doanh nghiệp mà mình mua cổ phiếu, thay vì chỉ chú ý đến lợi nhuận, cổ tức và định hướng giá trị đầu tư của các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của năm sau. Nói cách khác, sức khỏe và giá trị của doanh nghiệp trong tương lai gần và xa không phải chỉ là năng lực quản

trị, trình độ thiết bị, công nghệ và tiềm lực tài chính mà quan trọng nhất là thị phần doanh thu thực và sự gắn bó của khách hàng cũ, sự quyết tâm và tính khả thi của thị trường, khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt không có TPP.

Đã đến lúc trong báo cáo tài chính không chỉ có trích quỹ đầu tư phát triển và phúc lợi mà nên phải có quỹ phát triển thị trường bao gồm chi phí cho việc giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới.

Đã đến lúc phải tăng chi phí cho các chuyên viên, nhân viên bán hàng mà chúng ta hay so sánh là những tay săn bàn thắng trong đội bóng để không có cảnh cả công ty (đội bóng) chạy lên chạy xuống mà vẫn hòa hoặc thua đối thủ.

Đã đến lúc thị trường, khách hàng luôn ở trong tim và óc của toàn thể CB.CNV Phong Phú và tốt hơn nữa là trong suy nghĩ của các Cổ đông. Tôi đã từng chia sẻ với anh chị em cán bộ Phong Phú và anh chị em cũng đã từng làm khá tốt công tác thị trường, nhưng trong tình hình hiện nay khi mà các doanh nghiệp cùng ngành nghề với chúng ta cũng làm khá tốt và tốt thì việc chúng ta phải làm là đặc biệt tốt.

Đại hội đồng Cổ đông năm nay diễn ra hơi muộn so với các năm trước do nhiều lý do, trong đó có lý do xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau khó khăn từ công tác thị trường. Cũng gần đến sơ kết 06 tháng đầu năm 2017, đây là lúc chúng ta cùng rà soát kỹ và báo cáo các Cổ đông với tinh thần quyết tâm vượt khó, đặc biệt vượt qua các cửa ải thị trường để Phong

Phú hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho.

Hội đồng Quản trị đề nghị Quý vị Cổ đông ghi nhận những nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty và toàn thể CB.CNV trong năm qua và đề nghị Quý Cổ đông luôn quan tâm theo dõi, chia sẻ, đóng góp ý kiến cho lãnh đạo Tổng công ty, đặc biệt là các ý kiến về thị trường, công tác thị trường của Phong Phú.

Trân trọng!

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2017**



**Trần Quang Nghị**  
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú

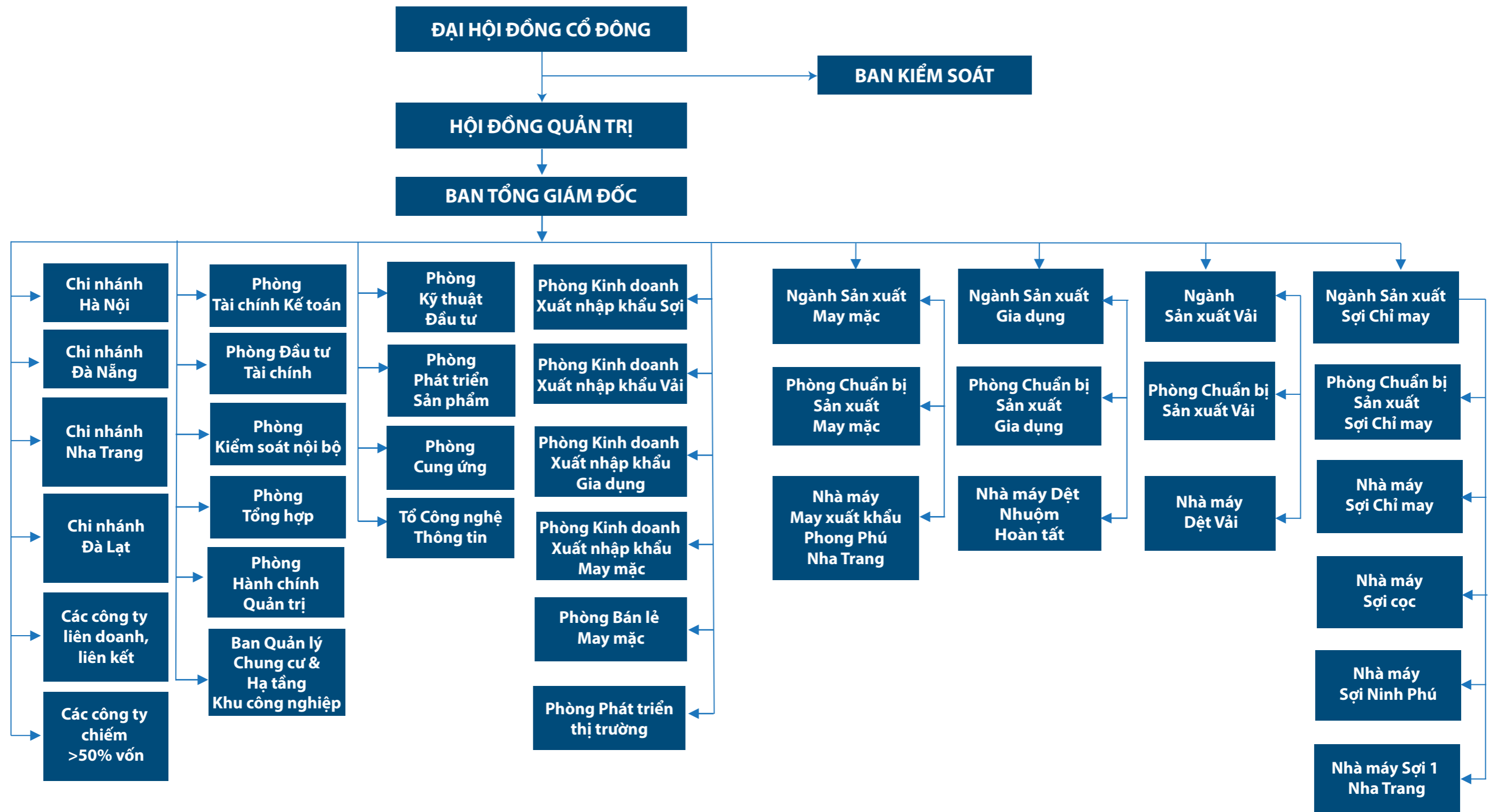
# KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

Phong Phú với chuỗi sản xuất khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may tạo ra những sản phẩm có chất lượng vượt trội, hàng đầu trên thị trường hiện nay.

**CHÚNG TÔI**  
LUÔN ĐẢM BẢO  
**hài hòa lợi ích**  
**CỦA CỔ ĐÔNG,**  
**NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
**& DOANH NGHIỆP.**



# MÔ HÌNH TỔ CHỨC



# BỘ MÁY

## QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông TRẦN QUANG NGHỊ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Ông PHẠM XUÂN TRÌNH**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị



**Ông TRẦN QUANG SÁNG**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị



**Bà PHẠM MINH HƯƠNG**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị



**Bà BÙI THỊ THU**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông PHẠM XUÂN TRÌNH**  
Tổng Giám đốc



**Bà PHAN KIM HÀNG**  
Phó Tổng Giám đốc



**Bà BÙI THỊ THU**  
Phó Tổng Giám đốc thường trực



**Ông TRẦN NGỌC ANH**  
Phó Tổng Giám đốc

### BAN KIỂM SOÁT



**Bà NGUYỄN THỊ MỸ LỆ**  
Trưởng Ban Kiểm soát



**Bà TRẦN LIÊN HỮU**  
Thành viên Ban Kiểm soát



**Bà VŨ THỊ THÙY DƯƠNG**  
Thành viên Ban Kiểm soát



**Ông LÝ ANH TÀI**  
Giám đốc điều hành



**Ông NGUYỄN VĂN NHIỆM**  
Giám đốc điều hành



**Ông ĐÌNH HỒNG TIẾN**  
Giám đốc điều hành



**Bà LÊ THỊ ANH NGỌC**  
Giám đốc điều hành



**Ông VŨ ĐÌNH HÙNG**  
Giám đốc điều hành



# — SỢI — CHỈ MAY

**N**gành sợi Phong Phú có hơn 219,000 cọc sợi đơn với sản lượng đạt 32,000 tấn/năm và hơn 18,000 cọc sợi se đạt sản lượng 3,900 tấn/năm. Sợi Phong Phú được sản xuất tại TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận và Nha Trang.



## Sản phẩm

Sợi CD siro, sợi Fancy

Sợi CD thun Siro

Sợi CD

Sợi TCD, TCM

Sợi chỉ may PE

Sợi se

Sợi CD siro - fancy - sợi thun

Sợi chỉ may các loại

## Thiết bị công nghệ

Sản xuất trên dây chuyền công nghệ thiết bị hiện đại nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, Thụy Sĩ, Ý, Đức, Hàn Quốc,... Hệ thống các dây chuyền kéo sợi tự động hiện đại, được điều khiển bởi máy móc và hệ thống robot tự động. Chất lượng đầu ra được kiểm tra theo quy trình nghiêm ngặt, chặt chẽ thông qua hệ thống máy móc tiên tiến.

## Đặc điểm sản phẩm

Sản phẩm sợi Phong Phú được ứng dụng làm chỉ khâu và may họa tiết trên quần khaki, quần jeans,... theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu. Ứng dụng trong dệt thoi và dệt kim cao cấp phục vụ cho nhu cầu may sản phẩm quần áo xuất khẩu như quần áo jeans denim cao cấp, áo dệt kim T-shirt, polo shirt, áo khaki dệt thoi, nón khaki, khăn và các sản phẩm dệt gia dụng khác. Ngoài ra, Phong Phú còn cung cấp các loại sợi kiểu như sợi Fancy, sợi bọc Spandex, sợi bọc Filament tạo ra hiệu ứng khác nhau trên mặt vải, đặc biệt là sợi Siro giúp mặt vải bóng và mềm mại.

# VẢI DENIM & DỆT KIM

## SẢN PHẨM

### 1. Denim co giãn

Cotton + spandex

Cotton + polyester + spandex

Cotton + Tencel + spandex

### 2. Denim không co giãn

100% cotton

Cotton + Polyester



## NĂNG LỰC

Tại TP. Hồ Chí Minh là dây chuyền làm mẫu và sản xuất các mặt hàng thời trang với công suất 6 triệu mét/năm.

Tại Nha Trang tập trung sản xuất những đơn hàng lớn nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, công nghệ, thiết bị tiên tiến phục vụ nhu cầu của khách hàng với quy mô của dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam hiện nay.

## THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

Dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến, hiện đại được nhập khẩu từ Ấn Độ, Bỉ, Hàn Quốc, Mỹ,...

## ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Bên cạnh dòng jeans cổ điển 100% cotton, jeans dệt kim, Phong Phú phát triển thêm hàng trăm mẫu mã jeans mới với thành phần sợi cotton, tencel, viscose, polyester, spandex đáp ứng nhu cầu thời trang của thị trường. Các kiểu dệt hiện nay như: Cơ bản - dệt trơn - xước dọc - xước dọc + ngang - xương cá - dệt kiểu - giả denim - coating... với các màu sắc chủ đạo là: blue indigo, black, grey,... trọng lượng từ 4,5 Oz - 15 Oz/yd<sup>2</sup>. Sản phẩm vải có chất lượng cao: độ bền màu tốt, độ co ổn định, màu sắc tươi sáng, đặc biệt đa dạng ánh màu sau wash, ngoại quan vải đẹp, không xù lông, độ co giãn và hồi giãn cao, sản phẩm không có chất độc hại, an toàn cho người sử dụng,... Các thông số, đặc tính của vải cũng được kiểm định theo các tiêu chuẩn: AATCC, JIS, Oeko-Tex Standard 100,... tại phòng thí nghiệm của nhà máy và tại các trung tâm kiểm định có giá trị quốc tế như BV, ITS, SGS, TUV.



Sản phẩm vải dệt kim của Phong Phú được sản xuất tại Nhà Trang với quy trình khép kín, đạt tổng năng lực 5,800 tấn/năm.

**SẢN PHẨM**

- 100% cotton, CVC
- T/C, CVC, Pe,...
- Sản phẩm vải có cài sợi spandex

**THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ**

Hệ thống sản xuất khép kín và thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến nhập khẩu từ châu Âu, trong đó chủ yếu là Đức và Hy Lạp.

**ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM**

Đa dạng kiểu dệt như: Single Jersey, Interlock, Pique, French terry, Rib, Bee hive piquet,... Trọng lượng vải từ 100 - 300 g/m<sup>2</sup>. Màu sắc đa dạng, hoàn tất đạt các tiêu chuẩn để xuất khẩu. Vải dệt kim thành phẩm của Phong Phú áp dụng quy trình kiểm tra theo tiêu

chuẩn 4 điểm, kiểm tra toàn bộ 100% các cây vải có trong mẻ nhuộm hoặc lô hàng, bao gồm những bước chính: so màu - kiểm tra độ bền màu - kiểm tra khổ vải - kiểm tra chiều dài cây vải - kiểm tra lỗi ngoại quan.

Phong Phú nỗ lực không ngừng tạo ra những sản phẩm chất lượng cao để phục vụ mọi yêu cầu của khách hàng. Đi kèm với sản phẩm vượt trội chính là dịch vụ hoàn hảo mà đội ngũ CB.CNV Phong Phú đã và đang thực hiện.



# MAY MẶC

Sản phẩm may mặc của Phong Phú là khâu cuối trong chuỗi cung ứng từ sợi - dệt - nhuộm - may. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ thiết bị hiện đại, tiên tiến với hệ thống máy vẽ sơ đồ, máy cắt rập, máy lập trình, máy đột trụ, máy đính nút điện tử, máy làm khuy tự động, máy rà kim,... được sản xuất từ Nhật Bản, châu Âu và ứng dụng công nghệ LEAN mới nhất.



Phong Phú có 03 nhà máy may với 42 chuyên, trong đó:

02 nhà máy may sản phẩm dệt kim với 30 chuyên may, với tổng năng lực là 8,4 triệu sản phẩm năm. Sản phẩm chủ yếu là áo thun T - shirt, Polo shirt.

01 nhà máy may sản phẩm denim và denim dệt kim với 12 chuyên may, tổng năng lực là 2,2 triệu sản phẩm năm. Sản phẩm chủ yếu là quần áo thời trang các loại.

Một số khách hàng chính: American Eagle, JC Penny, Hot Topic và St. Oliver

Sản phẩm may mặc Phong Phú thiết kế theo xu hướng thời trang thế giới, mang lại vẻ đẹp tươi trẻ, năng động, quyến rũ và sự tự tin. Sản phẩm thích hợp cho thể thao, công sở và các hoạt động vui chơi, giải trí.

# KHĂN BÔNG SẢN PHẨM GIA DỤNG

**Khăn bông Phong Phú được sản xuất tại TP. Hồ Chí Minh và Ninh Thuận với tổng năng lực đạt trên 7,000 tấn/năm.**



## SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Khăn cao cấp thương hiệu Mollis.  
Khăn thương hiệu Hải Cầu, Macio.  
Khăn xuất khẩu.  
Sản phẩm khác.  
Áo choàng tắm các loại.

## THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

Dây chuyền sản xuất khép kín với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại Nhật, Mỹ, châu Âu. Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ sồi, tre, đậu nành, sữa,...

Dòng sản phẩm khăn bông cao cấp Mollis là sản phẩm số một trên thị trường khăn bông nội địa hiện nay và vươn ra nhiều thị trường uy tín khác trên thế giới. Sản phẩm với nhiều kiểu dệt hoa văn, in, thêu, nhuộm đặc sắc,... đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Màu nhuộm dùng

để sản xuất được tách chiết màu từ nguyên liệu sẵn có trong thiên nhiên như lá cây, vỏ cây, quả và củ. Sản phẩm sau khi hoàn tất có mùi thơm tự nhiên, bền màu, ngăn tia cực tím. Sau khi tách chiết chất màu để nhuộm, các bã thải sẽ được ủ thành phân vi sinh phục vụ cho cây trồng. Nước thải sản xuất sau nhuộm rất dễ xử lý và dễ dàng phân hủy sinh học, không gây ô nhiễm môi trường.

## ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Hút ẩm tốt, thấm nước cao. Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhợt. Không bị đổ lông, bền màu. Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng. Không bị khô cứng, không gây mẫn cảm với da, khả năng kháng khuẩn tự nhiên, chống nấm mốc cao. Sản phẩm sạch, thân thiện môi trường.

## HỆ THỐNG CỬA HÀNG

487 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh.

54 Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

78A2 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

215B Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Bình Thuận.

294 Ông Ích Khiêm, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

184 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

## KHÁCH HÀNG

Khăn bông Phong Phú được phân phối trực tiếp tới hơn 600 khách hàng gồm các đại lý, hệ thống siêu thị trải rộng trên toàn quốc như: CoopMart, BigC, MM Mega Market, Aeon, Lotte Mart, E-Mart, Maxi Mart, Vin Mart, Saigon Satra,... và rất nhiều khách hàng lớn trên toàn thế giới đến từ các nước như: Nhật Bản, châu Âu, Mỹ,...

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ NĂM 2016

## **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2016**

Trong năm qua, bối cảnh thị trường thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty vẫn phải bảo đảm các yếu tố về chất lượng, mẫu mã, tiến độ cùng với cung cách phục vụ để đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng đã tác động rất bất lợi và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách lương thay đổi, áp lực tỷ giá giữa các quốc gia trong vùng và các ràng buộc kèm theo khi gia nhập FTA khiến một số lợi thế cạnh tranh của ngành cũng sẽ bị ảnh hưởng. Lợi thế nhân công rẻ đang dần mất đi khi lương cơ sở và lương tối thiểu đều được Chính phủ điều chỉnh tăng từ năm 2016 và tiếp tục tăng vào năm 2017.

Bên cạnh đó, áp lực tỷ giá khiến giá hàng xuất khẩu kém cạnh tranh, xu hướng phá giá đồng nội tệ so với đồng USD của các nước xuất khẩu dệt may đang diễn ra mạnh mẽ. Mặc dù Chính phủ đã ứng biến linh hoạt hơn trong việc đưa ra các giải pháp về tỷ giá nhưng những động thái này vẫn chưa mang tính quyết liệt so với các nước đối thủ.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được điều kiện để hưởng lợi về thuế từ các hiệp định FTA, đặc biệt là điều kiện về nguồn gốc xuất xứ. Hiện nay, 70 - 80% nguyên vật liệu dệt may vẫn phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc và các nước ngoài khu vực FTA.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị cùng với Ban Điều hành Tổng công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt để vượt qua những khó khăn, thách thức và đưa Tổng công ty đạt được các kết quả như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 3,570 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 277 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 272 tỷ đồng
- Mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2016 dự kiến là 18%/mệnh giá CP.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016**

Hội đồng Quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống,... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của Hội đồng Quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật; các hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng Quản trị để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định; toàn bộ biên bản các cuộc họp Hội đồng Quản trị được các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia dự họp ký đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

## **III. MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

Mức thù lao thực chi cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2016 là 65,000,000 đồng/tháng (thu nhập sau thuế) thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2016**

### **1. Đánh giá chung**

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có trình độ từ đại học trở lên, phần lớn đều có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, bằng quản trị công ty, được đào tạo đầy đủ, chuyên sâu về chuyên môn, am hiểu sâu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, nghị quyết của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Điều hành và các cấp quản lý cấp trung gian.

### **2. Một số vấn đề cần Ban Tổng Giám đốc quan tâm sâu sát trong thời gian tới**

- Đánh giá khả năng cạnh tranh dài hạn của tất cả các ngành sản xuất của Tổng công ty trong giai đoạn 5 năm tới và tầm nhìn 10 năm (đầu tư, thị trường, nhân lực, chế độ đãi ngộ,...).

- Hoàn thiện và ổn định nguồn nhân lực với mức độ hài lòng cao, xây dựng chính sách và chiến lược nhân lực của Tổng công ty từ đào tạo, phát triển, đãi ngộ mang tính lâu dài phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.



- Rà soát toàn bộ quy trình, huy động chất xám chuyên gia để giảm chi phí trong hoạt động của Tổng công ty, kể cả các chi phí ngoài phần cứng như vận chuyển, lương vùng miền, thuế, lợi thế khác,...

- Xây dựng chính sách đào tạo và giao chỉ tiêu đào tạo cho từng vị trí: số lượng, nội dung,...

## **V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Hội đồng Quản trị sẽ cùng Ban Điều hành và tập thể CB.CNV quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao năm 2017 đảm bảo tiêu chí an toàn, hiệu quả và tiết kiệm với các kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Quản trị về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tái cấu trúc hệ thống tổ chức theo định hướng và kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch dài hạn và chiến lược phát triển của Tổng công ty, các đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất dệt may.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Phong Phú năm 2016, kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nghị**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017



## PHẦN I TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

#### a. Thuận lợi

- Chính sách tăng lãi suất của Fed. GDP thế giới năm 2016 tăng trưởng 3.16%, tăng nhẹ so với mức tăng 3.09% của năm 2015.

- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam, EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) cũng được đánh giá sẽ mang lại thuận lợi cho doanh nghiệp dệt may. Hơn nữa, sau khi EVFTA có hiệu lực, dệt may Việt Nam sẽ có cùng mặt bằng cạnh tranh với các nước đang hưởng GSP như: Campuchia, Bangladesh trong một số chủng loại mặt hàng nên đây cũng là dấu hiệu tốt cho tăng trưởng tại khối thị trường này.

- Hiệp định EAEU cũng được kỳ vọng sẽ giúp ngành tăng thị phần tại thị trường truyền thống - Nga từ 2% lên 10%, với giá trị khoảng hơn 1 tỷ USD.

#### b. Khó khăn

- Nhu cầu chung của cả thế giới về hàng dệt may bị suy giảm, tất cả các quốc gia nhập khẩu đều nhập khẩu thấp hơn năm 2015, nên các nước xuất khẩu đều gặp khó khăn về phát triển thị trường.

- Bên cạnh đó, các sản phẩm dệt may Việt Nam cũng phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ đến từ: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh,... Các nước này đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi từ chính phủ, đặc biệt là về tỷ giá so với đồng USD để phát triển ngành dệt may và thu hút đơn hàng. Hơn nữa, giá gia công ngành may trong 3 năm gần đây của các nước này lại không tăng.

- Thị trường xuất khẩu chính hàng dệt may của Việt Nam trong năm 2016 vẫn là Trung Quốc với hơn 50% tổng lượng xuất khẩu. Điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ khiến doanh nghiệp xuất khẩu sợi có thể gặp rủi ro khi quá phụ thuộc vào thị trường này.

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Những khó khăn, thách thức trong năm 2016 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tuy nhiên bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể CB.CNV Phong Phú là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 với kết quả như sau:

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% so với kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4,250	3,570	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	220	277	125.91%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	204	272	133.33%

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (của Tổng công ty Mẹ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% so với kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3,550	3,125	88%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	180	233	129.7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	172	233	136%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	Tỷ đồng	12 - 15%	18%	120%

Bên cạnh những kết quả kinh doanh đạt được nói trên, trong năm 2016 Ban Lãnh đạo và tập thể CB.CNV Tổng công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để củng cố hơn nữa nội lực của Tổng công ty chuẩn bị cho chiến lược phát triển trong thời gian tới, cụ thể:

- Thiết lập tổ chức hệ thống quản trị, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ từ lãnh đạo đến Phòng, Ban, Trạm, Ngành và với sản xuất, đảm bảo quyền và nghĩa vụ trong chức trách và nhiệm vụ của từng bộ phận, nhằm phát huy tối đa năng lực của từng CB.CNV trên mỗi vị trí.

- Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất không còn phù hợp và đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất.

- Phát huy sáng kiến, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, thực hiện phong trào tiết giảm các chi phí bất hợp lý, thực hành tiết kiệm,... Nhiều cải tiến của các phòng ban, đặc biệt là tăng năng suất lao động, giảm lao động đã được thực thi và phát huy.

- Thực hiện nhiều chương trình marketing, PR, hoạt động xã hội, từ thiện,... để củng cố, nâng cao hình ảnh, thương hiệu Tổng công ty.

- Phát triển sản phẩm mới trên 250 mặt hàng khăn, trên 150 mặt hàng vải và hàng trăm mẫu sợi fancy cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Thực hiện chính sách tiền lương và phúc lợi dựa vào năng lực và hiệu quả căn cứ vào thị trường tiền lương để linh hoạt cho từng cá nhân, từng vị trí, xem trọng đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật, chuyên viên để trả lương tương xứng với đội ngũ quản lý.

**III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sử dụng của cổ đông Tổng công ty trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 đã được kiểm toán của Tổng công ty Mẹ, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 dự kiến như sau:

STT	Khoản mục	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Tổng công ty Mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất 2016	Đồng	300,398,280,404
2	Lợi nhuận được sử dụng để phân phối	Đồng	233,468,015,414
3	Các khoản giảm trừ	Đồng	426,666,668
4	Lợi nhuận dự kiến phân phối	Đồng	233,041,348,746
a	Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (18%/mệnh giá cổ phiếu)	Đồng	132,031,045,800
b	Trích thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và kinh phí ngoại giao (3% LNPP)	Đồng	6,991,240,000
c	Trích thưởng vượt kế hoạch (10% LN vượt)	Đồng	5,304,135,000
d	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6% LNPP)	Đồng	13,982,481,000
e	Trích quỹ đầu tư phát triển (8% LNPP)	Đồng	18,643,308,000
5	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	Đồng	<b>56,089,138,946</b>

**Ghi chú:** Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế năm 2016 của Cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận để phân phối. Tổng công ty sẽ báo cáo khi có sự thay đổi cho Quý Cổ đông trong thời gian sớm nhất.



**PHẦN II  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

**I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

- Ngành dệt may chưa nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ các chính sách thuế do các Hiệp định EVFTA, TPP đều chưa có hiệu lực trong năm 2017.
- Tình hình cạnh tranh xuất khẩu ngày càng gay gắt, các quốc gia cạnh tranh xuất khẩu sẽ tiếp tục thu hút đơn hàng nhờ các chính sách hỗ trợ về thuế, tỷ giá.
- Tổng thống Mỹ mới đắc cử với những chính sách mới sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro cho ngành dệt may thế giới nói chung.
- Sự bất ổn của nền kinh tế EU, cuối quý 1/2017 sẽ chính thức thực hiện Brexit cũng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu dệt may của thị trường EU trong năm 2017.
- Kinh tế Việt Nam 2017 được kỳ vọng sẽ có nhiều khởi sắc hơn khi các điều kiện cho tăng trưởng kinh tế về cơ bản vẫn thuận lợi nhưng Chính phủ chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ ngành dệt may.

**II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Chiến lược, định hướng phát triển**

- Đầu tư phát triển theo hướng lấy chuỗi sản xuất, cung ứng “Sợi - Dệt - Nhuộm - May hoàn tất” làm cốt lõi, kết hợp với việc đầu tư phân bổ theo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.

- Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các công ty thành viên trong Tổng công ty, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn và các khách hàng lớn có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó.

- Công tác đầu tư ưu tiên phát triển theo hướng thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công tác quản lý các mặt: lao động, chất lượng, các định mức kinh tế kỹ thuật, bảo vệ môi trường,... theo tiêu chuẩn quốc tế đồng thời đảm bảo công khai minh bạch và thân thiện môi trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

- Cạnh tranh về giá ở cấp sản phẩm tốt.

- Tạo ra nhiều mẫu mã mới đẹp làm tiền đề cho đội ngũ bán hàng phát huy.

**2. Giải pháp thực hiện**

**a. Giải pháp về thị trường**

- Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như: Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Asian,... cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như: Mỹ, EU, Nga,... và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường ở những quốc gia tham gia các Hiệp định thương mại với Việt Nam.

- Duy trì khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới, chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Lấy khách hàng và sản phẩm làm trung tâm, xây dựng hệ thống hoạt động định hướng theo yêu cầu và nhu cầu của thị trường, của khách hàng.

- Đặt mục tiêu thâm nhập vào chuỗi cung ứng thế giới.

- Nhanh chóng đào tạo, tuyển dụng để bổ sung đội ngũ cán bộ kinh doanh, xuất nhập khẩu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu.



**b. Giải pháp về marketing**

- Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và marketing, xem đây là hai khâu cần đột phá và đẩy mạnh; chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm có thương hiệu tốt. Riêng các sản phẩm như dệt gia dụng, Jeans và hàng may mặc cần phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ để vừa quảng bá thương hiệu, vừa củng cố, mở rộng thị trường nội địa.

- Tổng công ty luôn thực hiện tốt các cam kết về cung ứng sản phẩm, cung cấp dịch vụ, củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống lâu năm của Tổng công ty nhằm nâng cao doanh số xuất khẩu và doanh số nội địa. Mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu sang các quốc gia khối Nam Mỹ, Bắc Âu; đồng thời tập trung phát triển các thị trường xuất khẩu sợi chính như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Malaysia... và các quốc gia tham gia các Hiệp định thương mại.

- Bên cạnh đó Tổng công ty cũng chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo về thị trường, về đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

**c. Giải pháp về thương hiệu**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu Tổng công ty Cổ phần Phong Phú.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các thương hiệu nhánh và thương hiệu sản phẩm.

- Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của Tổng công ty:

- + Các sản phẩm may mặc từ vải denim, denim dệt kim.
- + Các sản phẩm may mặc từ vải dệt kim.
- + Các sản phẩm từ khăn bông.
- + Sản phẩm gia dụng khác.

**d. Giải pháp về tài chính**

- Nâng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh. Cân đối vay ngoại tệ phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo tình hình thực tế sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn tối ưu nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn với chi phí hợp lý cho đầu tư khi thị trường phát triển mạnh.

- Nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về tài chính, kế toán để phục vụ tốt nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của lãnh đạo Tổng công ty.

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bằng nhiều biện pháp như đầu tư theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Nâng cấp hệ thống kiểm soát chi phí nhằm kiểm soát tốt nhất toàn bộ chi phí hoạt động phát sinh. Ngoài ra còn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**e. Giải pháp về nhân sự**

- Quản trị chặt chẽ và nâng cao nguồn nhân lực ở tất cả các cấp: không để lãng phí thời gian.

- Đổi mới công tác tuyển dụng và đối tượng tuyển dụng bằng nhiều hình thức thích hợp, bằng nhiều kênh khác nhau, tuyển ứng viên người nước ngoài cho những vị trí chưa có ứng viên Việt Nam đáp ứng được, làm cho các ứng viên thấy được Tổng công ty luôn mở rộng cửa đón mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi và phúc lợi,... cho các ứng viên từ công nhân đến nhân sự cấp cao về Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực đạo đức trong sản xuất kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng công ty, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc,... Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho Tổng công ty phát triển hiệu quả và bền vững.

**f. Quản trị sản xuất:**

- Tăng cường kiểm soát các định mức: năng suất, chất lượng, lao động, tiêu hao nguyên - nhiên - vật - phụ liệu, các chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra,...

- Tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý từ các ban, phòng đến các nhà máy sản xuất theo hướng giảm bớt đầu mối trung gian.

- Tái cấu trúc mô hình sản xuất của một số đơn vị không hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.

- Quan tâm giải quyết nhanh, triệt để, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Tổng công ty.

**- Sản phẩm sợi:**

Thực hiện các chương trình đầu tư nâng quy mô sản xuất sợi để ổn định việc cung ứng cho chuỗi sản xuất khép kín, đồng thời đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tăng cường kiểm soát để ổn định chất lượng sợi.

**- Sản phẩm khăn:**

Đầu tư chiều sâu, hoàn thiện máy móc thiết bị để sản xuất mặt hàng chất lượng cao hơn, tiến thêm một bước mới về cấp chất lượng sản phẩm, tạo sự cách biệt về chất lượng giữa sản phẩm khăn Phong Phú với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu khăn bông cao cấp Mollis.

**- Sản phẩm vải:**

Di dời kết hợp đầu tư đồng bộ thiết bị hiện đại để tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Tận dụng hết nguồn lực cho nâng cấp, phát triển mẫu mã.

**- Sản phẩm may mặc:**

Đẩy mạnh phát triển may để góp phần giải quyết tiêu thụ vải, đồng thời để phát triển hoạt động chuỗi khép kín, tăng thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm của Tổng công ty.

**g. Quản trị hệ thống thông tin:**

- Hoàn thành chương trình Rosy theo yêu cầu quản trị và tiến tới chuẩn theo định hướng chuyên nghiệp của Tổng công ty.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin bằng việc đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tiên tiến, bảo mật.

- Sử dụng các phần mềm quản trị tiên tiến, rút ngắn thời gian, báo cáo kịp thời cho các cơ quan hữu quan và công tác công bố thông tin.



Một góc nhà máy Denim Nha Trang mới được đầu tư và đưa vào hoạt động

**III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017**

Với nhiều giải pháp đã trình bày ở trên để quyết tâm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc dành thị trường xuất khẩu cũng như nội địa, tuy nhiên năm 2017, Phong Phú cần tập trung củng cố các mục tiêu cốt lõi sau:

1. Tập trung đổi mới toàn bộ dây chuyền sản xuất vải denim. Dây chuyền đang sản xuất đã được đầu tư từ năm 1999 đến nay đã lạc hậu về công nghệ, cũ về thiết bị, năng suất chất lượng thấp, không đáp ứng được yêu cầu về mẫu mã, màu sắc,... của thị trường. Việc đầu tư đòi hỏi vốn lớn, chuyên gia, kỹ thuật và thợ có tay nghề cao,...
2. Đầu tư đổi mới máy dệt khăn. Phần lớn trên 95% máy dệt là secondhand sản xuất trước năm 1995, hai phần ba máy nhuộm là máy có dung tích cao sản xuất trước năm 2005, làm tăng chi phí sản xuất, giá thành cao, khó cạnh tranh.
3. Thị trường cạnh tranh khốc liệt. Việc cạnh tranh với các công ty FDI, nội địa, liên doanh,... để giành thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu càng khốc liệt hơn đặc biệt về giá. Vì vậy, Tổng công ty phải tăng cường đội ngũ bán hàng, quảng cáo, quảng bá, chi phí nghiên cứu, khuyến mãi, hạ giá,... làm lợi nhuận giảm.
4. Chi phí cho người lao động: Lương, bảo hiểm, phúc lợi,... ngày càng tăng, cạnh tranh quyết liệt về nhân sự có năng lực; chi phí điện, nước, xử lý nước thải, vận chuyển đều tăng hàng năm.
5. Dịch chuyển ngành dệt nhuộm ra các tỉnh để có điều kiện xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải và nước cấp ngay từ đầu nhằm đảm bảo sản xuất thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và bảo vệ môi trường. Việc dịch chuyển làm tăng chi phí sản xuất, do đầu tư, đào tạo, chi phí chuyên viên, khấu hao,...

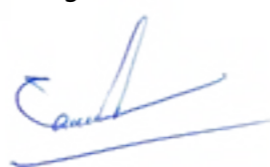
Với việc tập trung nhân lực, tài lực cho năm 2017 để Phong Phú phát triển lâu dài, bền vững, mục tiêu 2017 được đặt ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017 (TCT Mẹ)	Kế hoạch năm 2017 (Hợp nhất)
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3,400	4,100
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	180	200
03	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180	194
04	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10 - 12%	

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trinh



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty Cổ phần Phong Phú.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 do Tổng công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2016 của Tổng công ty CP Phong Phú của niên độ kết thúc tại ngày 31/12/2016 như sau :

### I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị

1. Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Chọn Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.
3. Việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016 theo chi tiết sau:

**Số liệu kết quả kinh doanh hợp nhất:**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2016	Thực hiện năm 2016	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	4,250	3,573	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	220	277	126%
3	Lợi nhuận sau thuế	204	272	133%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	(28)	
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Tổng công ty Mẹ tại hợp nhất	-	300	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-	3,805	

4. Kinh phí hoạt động và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã được chi đúng theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông.

5. Trong năm Ban Điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong điều lệ của Tổng công ty Cổ phần

### II. Kết quả giám sát báo cáo tài chính năm 2016

Ban Kiểm soát thống nhất số liệu và ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán: Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

**Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 tại Tổng công ty Mẹ**

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN</b>	<b>3,749</b>	<b>3,761</b>
A - Tài sản ngắn hạn	<b>1,703</b>	<b>1,692</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	64	64
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1,169	1,111
4. Hàng tồn kho	435	459
5. Tài sản ngắn hạn khác	35	28
B - Tài sản dài hạn	<b>2,046</b>	<b>2,069</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	410	459
2. Tài sản cố định	759	832
3. Bất động sản đầu tư	14	14
4. Tài sản dở dang dài hạn	160	14
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	699	743
6. Tài sản dài hạn khác	04	07
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>1,703</b>	<b>3,761</b>
C - Nợ phải trả	<b>1,703</b>	<b>2,548</b>
1. Nợ ngắn hạn	04	1,460
2. Nợ dài hạn	04	1,089
D - Vốn chủ sở hữu	<b>1,703</b>	<b>1,213</b>
1. Vốn chủ sở hữu	1,316	1,213
- Vốn góp của chủ sở hữu	734	734
- Thặng dư vốn cổ phần	32	32
- Quỹ đầu tư phát triển	294	296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	256	178
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

### 1. Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính năm 2016

#### Một số nhận xét

- Công tác hạch toán và lập báo cáo tài chính của Tổng công ty tuân thủ theo Luật kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng công ty thực hiện trích lập các khoản dự phòng: phải thu ngắn hạn khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đầy đủ theo quy định.

#### a/ Về tài sản

Tổng tài sản của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú đến 31/12/2016 là 3.749 tỷ đồng, giảm 0,32 % so với số cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 1.692 tỷ đồng lên 1.703 tỷ đồng, tương ứng tăng thêm 0,65%.

- Tài sản dài hạn giảm từ 2.069 tỷ đồng còn 2.046 tỷ đồng, tương ứng giảm thêm 1,11%.

#### b/ Về nguồn vốn

- Nợ phải trả giảm từ 2.548 tỷ đồng còn 2.433 tỷ đồng, tương ứng giảm thêm 4,5 %.

- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.213 tỷ đồng lên 1.316 tỷ đồng, tương ứng tăng thêm 8,49%.

**2. Báo cáo kết quả kinh doanh tại Tổng công ty Mẹ**

Doanh thu đạt 3,125 tỷ đồng bằng 88% so kế hoạch  
 Lợi nhuận trước thuế đạt 233 tỷ đồng, đạt 129% so kế hoạch  
 Lợi nhuận sau thuế đạt 233 tỷ đồng, đạt 135% so kế hoạch

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ ĐHCĐ 2016	Thực hiện năm 2016	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu	3,550	3,125	88
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	180	233	129
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối	172	233	135

**3. Một số chỉ tiêu tài chính tại Tổng công ty Mẹ**

STT	Chỉ tiêu	%
<b>a</b>	<b>Khả năng sinh lời trên doanh thu</b>	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	7.46
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	7.46
<b>b</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	6.21
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	6.21
<b>c</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên vốn</b>	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ	31.74
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	31.74

**III. Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**

- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty Cổ phần Phong Phú chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự... của Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của Tổng công ty. Hội đồng Quản trị Tổng công ty thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo đến các hoạt động của Ban Điều hành, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành, xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả nhằm giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, tái cơ cấu và phát triển sản xuất kinh doanh, nhân sự theo định hướng chiến lược dài hạn với các mục tiêu cụ thể đã đề ra.

- Các thành viên trong Ban Điều hành và các Cán bộ quản lý là những người có năng lực, tâm huyết và đạo đức trách nhiệm trong công việc. Thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, sử dụng và phát huy tích cực các nguồn vốn hợp pháp, tài sản, lao động tránh lãng phí tổn thất cho doanh nghiệp; hoàn thành tốt đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban Điều hành không ngừng đổi mới công tác quản lý điều hành Tổng công ty đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý ngày càng phù hợp với thực tế và pháp luật hiện hành.

- Trong năm, các thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng công ty và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Phong Phú đã có báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán.

- Tổng công ty thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định.

- Đào tạo về quản trị Tổng công ty: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty đã tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Tổng công ty, tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm soát viên, chứng khoán,...

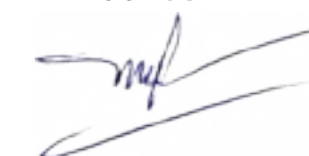
**IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, tiếp tục công tác giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được tiếp cận đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng Quản trị, đã tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong một số trường hợp, phạm vi lĩnh vực có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

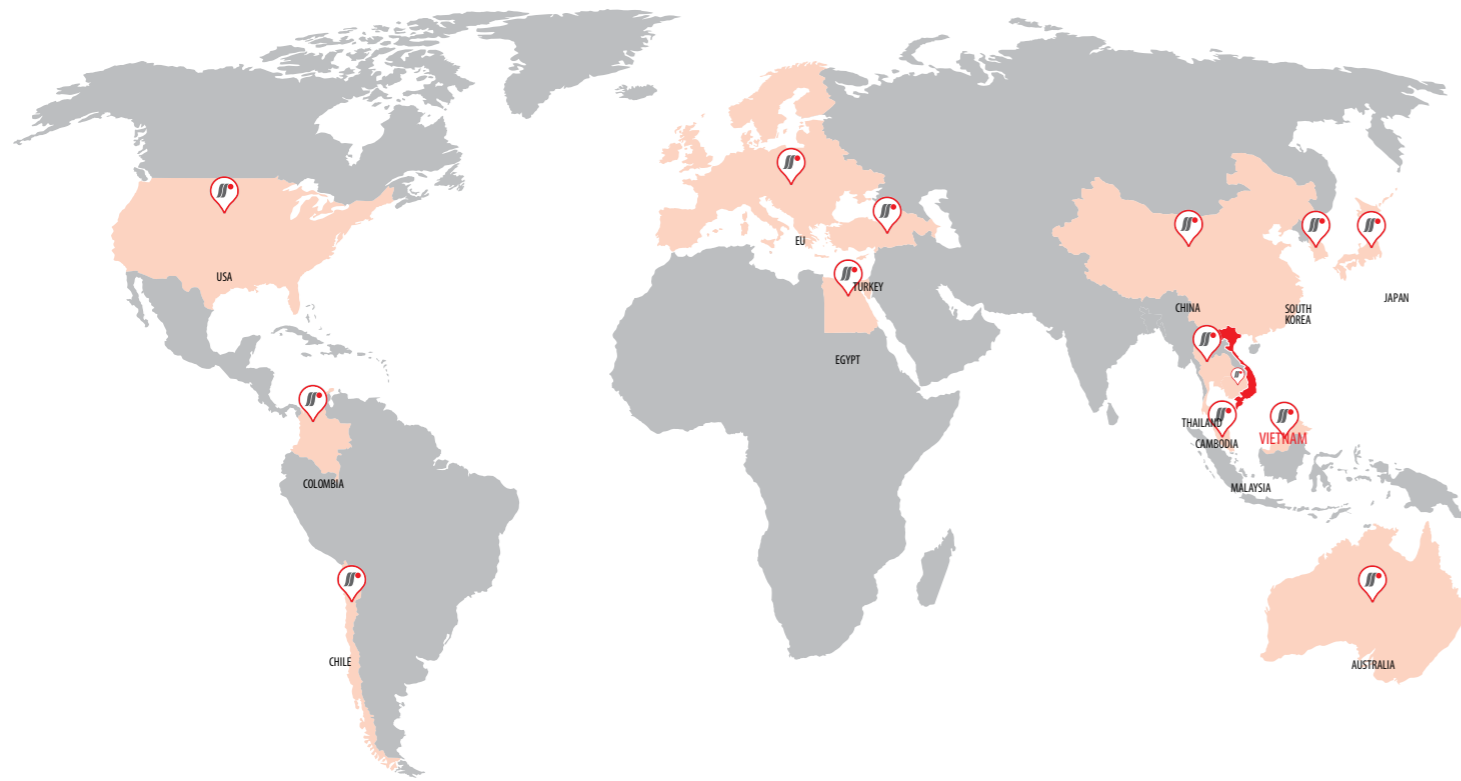
TM. BAN KIỂM SOÁT  
 TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Mỹ Lệ



## THỊ TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ



### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Mỹ, Liên minh Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Campuchia, Thái Lan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Colombia và Chile.

### CURRENT EXPORT MARKETS

USA, European Union, Australia, Japan, South Korea, China, Malaysia, Cambodia, Thailand, Egypt, Turkey, Colombia and Chile.

## CÁC TIÊU CHUẨN VÀ CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ



“

Tổng công ty CP Phong Phú không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tăng tốc đầu tư, phát triển, đón đầu công nghệ và thị trường, tạo ra giá trị gia tăng cho cổ đông, khách hàng

Nền tảng  
**cho tương lai**



# CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN là nguồn tài sản vô giá của doanh nghiệp

**T**rong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Tổng công ty CP Phong Phú luôn xem người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, vì vậy việc chăm lo đời sống cho CB.CNV được lãnh đạo qua các thời kỳ quan tâm, đặt lên hàng đầu. Phong Phú luôn có những chương trình không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Trong năm qua, Tổng công ty thực hiện nhiều chương trình thiết thực ý nghĩa đầu tiên phải kể đến việc ứng dụng kaizen vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thao tác thừa, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo ra một môi trường làm việc thông thoáng, mang lại hiệu quả cao. Hiện nay, các nhà máy đã áp dụng kaizen và mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Tiếp đến là chương trình cải tạo hệ thống các nhà ăn, Tổng công ty đã sắp xếp quy hoạch từ 03 nhà ăn xuống còn 02 nhà ăn, cải tạo và nâng cấp các nhà ăn trở nên khang trang và sạch đẹp với một không gian thông thoáng giúp CB.CNV thưởng thức bữa cơm giữa ca một cách trọn vẹn. Đồng thời, áp dụng việc cải tiến quy trình thông qua chương trình tự phục vụ bữa ăn giữa ca, điều này không chỉ tiết kiệm chi phí, nhân lực mà còn thể hiện nét đẹp văn minh công nghiệp. Mỗi CB.CNV tự lựa chọn những món ăn, thức uống mà mình yêu thích, tự phục vụ và tự dọn dẹp ngay ngắn theo một quy trình đã hoạch định sẵn. Ban Tổng giám đốc không ngừng nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca cho CB.CNV.

*Tổng giám đốc Phạm Xuân Tình trao giải nhất cho một số CB.CNV may mắn trong chương trình Liên hoan mừng xuân*



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Một trong những điểm nhấn trong việc nâng cao chất lượng đời sống của CB.CNV chính là dự án trồng rau sạch để phục vụ bữa cơm giữa ca cho toàn thể CB.CNV Tổng công ty trước tình trạng thực phẩm bẩn, không rõ nguồn gốc tràn ngập thị trường như hiện nay. Tổng công ty đã đầu tư vườn rau sạch tại Đồng Nai và cung cấp cho các nhà ăn của Phong Phú, cũng như cung cấp rau sạch cho CB.CNV. Đồng thời, Phong Phú tìm kiếm những nhà cung cấp thực phẩm uy tín, chất lượng cao. Sau dự án rau sạch sẽ là dự án cá sạch, Tổng công ty phối hợp với ngư dân ở cảng cá Ninh Thuận, sau khi cá được đánh bắt đưa vào bờ, có hệ thống cấp đông tại chỗ và vận chuyển về Tổng công ty".

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã duy trì và phát huy hơn nữa những hoạt động thường niên như phục vụ nước uống: trà, café, sữa, nước ngọt... đến tận nơi sản xuất cho công nhân làm việc ca đêm, trang bị nước mát cho công nhân vào mùa nóng, tổ chức liên hoan mừng xuân cho CB.CNV, chăm lo tết cho người nghèo và CB.CNV đón tết xa nhà. Tổ chức xe ca đưa đón cán bộ về quê đón tết cùng gia đình, tổ chức chương trình 8/3 cho nữ CB.CNV, liên hoan học sinh giỏi và trung thu cho các cháu thiếu nhi là con CB.CNV. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, thi nâng bậc và nâng cao tay nghề cho CB.CNV, tổ chức những buổi hội thảo chuyên đề, lớp đào tạo kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ cho CB.CNV ở các vị trí và các cấp.

Phong Phú duy trì thực hiện chương trình "Đồng hành cùng thương hiệu Phong Phú" và "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tổ chức tập huấn về kỹ thuật An toàn - Bảo hộ lao động, tập huấn về sơ cấp cứu, tập



*Hoạt động thể dục thể thao*

huấn An toàn lao động - PCCC, nội quy lao động, tập huấn về an toàn vận hành xe nâng... Tổng công ty Cổ phần Phong Phú còn là một trong số ít các doanh nghiệp dệt may vẫn duy trì đội xe ca từ 29 chỗ đến 50 chỗ phục vụ đưa đón người lao động.

**"CB.CNV là tài sản vốn quý của doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo Phong Phú luôn không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đồng thời, người lao động Phong Phú dù ở bất kỳ vị trí nào cũng ra sức học tập, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt nhất mọi công việc được giao".**

*Một góc vườn rau sạch phục vụ CB.CNV của Tổng công ty*



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

## Rủ ro hợp đồng

Rủ ro hợp đồng là phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng. Đây là một trong những rủi ro thường gặp nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tổng công ty luôn tìm hiểu kỹ các thông tin về tài chính, thương hiệu,... của đối tác; đồng thời rà soát các quy định của pháp luật liên quan trước khi đàm phán giao dịch, ký hợp đồng.

Ngoài ra, Tổng công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ công nhân viên được tham gia các khóa học được tổ chức tại Phong Phú hoặc các lớp tập huấn nhằm nâng cao khả năng đàm phán, kỹ năng soạn thảo hợp đồng và lên phương án thực hiện đúng tiến độ để mang lại lợi ích tốt nhất cũng như ngăn ngừa các thiệt hại phát sinh cho Phong Phú.



## Rủ ro pháp lý

Rủ ro pháp lý có thể xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định, các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và quốc tế hoặc khi phát sinh tranh chấp, thưa kiện từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động của Tổng công ty.

Nhằm hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật, Phong Phú thành lập Phòng Tổng hợp có luật sư riêng, đảm trách và thuê tư vấn pháp luật trong những trường hợp cần thiết. Phòng Tổng hợp có trách nhiệm cập nhật nghiên cứu các văn bản pháp luật mới và tư vấn cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban chức năng khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến pháp luật.

Các quy trình, quy chế nội bộ của Tổng công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật. Đa số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và cán bộ quản lý đều tham gia các lớp đào tạo về quản trị nhằm vận hành Tổng công ty một cách tốt nhất, đúng đắn nhất.

## Rủ ro thương hiệu

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dệt may, Phong Phú luôn hiểu rõ thương hiệu là một phần không thể thiếu của doanh nghiệp, qua thương hiệu biết được uy tín cũng như năng lực của doanh nghiệp.

Thương hiệu Phong Phú được rất nhiều khách hàng doanh nghiệp, người tiêu dùng trên thị trường trong nước biết đến. Song song với việc gìn giữ và phát triển thương hiệu tại thị trường nội địa, Phong Phú đang dần vươn ra thị trường quốc tế, hội nhập toàn cầu để đón đầu các cơ hội kinh doanh tốt từ các Hiệp định thương mại tự do.

Rủ ro thương hiệu xảy ra sẽ bị ảnh hưởng và thiệt hại về uy tín cũng như lòng tin của khách hàng, cổ đông và đối tác của Tổng công ty, dẫn đến những thiệt hại rất lớn về tài chính.

Nhận thức rõ những nguy cơ tiềm ẩn ấy, Phong Phú đã xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển và quản lý thương hiệu một cách hiệu quả. Thương hiệu không chỉ đến từ các hình ảnh, thông tin của Phong Phú trên các kênh truyền thông bên ngoài cũng như nội bộ, mà chính là các sản phẩm, dịch vụ, các giao dịch với đối tác,... Với khẩu hiệu: "Cho cuộc sống thêm phong phú" chính là mục tiêu của Phong Phú là làm việc vì một cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc, thịnh vượng, không ngừng gia tăng giá trị vật chất và tinh thần cho cổ đông, cộng đồng, CB.CNV, đối tác khách hàng.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho thương hiệu, Tổng công ty xây dựng quy trình, kế hoạch truyền thông một cách có hệ thống minh bạch và chuyên nghiệp. Hàng năm, Tổng công ty lập các kế hoạch truyền thông để mọi thông tin cần thiết được truyền tải kịp thời và đầy đủ. Các thông tin, tài liệu, thông điệp, phát ngôn từ phía Phong Phú đều được lựa chọn kỹ càng mang tính nhất quán và luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin định kỳ.



# QUẢN TRỊ RỦI RO

**T**rong kinh doanh, rủi ro luôn đồng hành với lợi nhuận. Mọi quyết định trong kinh doanh đều được đưa ra trong điều kiện có rủi ro. Thành công có được một phần không nhỏ là nhờ biết ngăn ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra. Hiện nay, với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường toàn cầu và càng gay gắt hơn tại thị trường nội địa, áp lực suy thoái cộng với những khó khăn khác từ nền kinh tế nên các doanh nghiệp ngày càng quan tâm nhiều hơn đến xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Tổng công ty CP Phong Phú nhận thấy được điều đó và luôn quan tâm hàng đầu nhằm giúp phòng ngừa hạn chế tối đa những sự cố, mất mát, thiệt hại và tăng hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

## Rủi ro về nhân sự

Để có thể duy trì và phát triển bền vững thì nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Tổng công ty luôn có những chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi tốt nhằm giữ chân người lao động và xem họ là tài sản quý giá của Phong Phú. Tổng công ty luôn có chính sách đào tạo phát triển nâng cao trình độ đội ngũ hiện có và tuyển thêm nhân lực để đào tạo bổ sung kế thừa.

Phong Phú luôn đặt kế hoạch mục tiêu phát triển dài hạn và có chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng năm, đồng thời tạo một môi trường làm việc vui vẻ, công bằng như một ngôi nhà thứ hai của người lao động. Từ đó mỗi cá nhân có mục tiêu định hướng (KPI) phát triển gắn bó lâu dài với Tổng công ty.



## Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có các rủi ro cần quan tâm: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro hàng hóa.

Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến lãi suất các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty.

Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro hàng hóa: là rủi ro mà giá cả hàng hóa sẽ thay đổi bất lợi thường liên quan đến giá cả nguyên liệu.

Trong bối cảnh thị trường khó khăn, Tổng công ty đã áp dụng việc quản

lý dòng tiền tập trung tối ưu hóa nguồn tiền nhằm nâng cao vị thế đàm phán với các tổ chức tài chính để có được mức lãi suất tốt nhất.

Hầu hết nguyên nhiên vật liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được nhập khẩu, giá trị xuất khẩu của Tổng công ty hiện vẫn chưa tương xứng với giá trị nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá đã được phản ánh vào giá đầu ra nhưng Phong Phú vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất - nhập để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, theo tỷ giá bán ra, thu tiền trước,...) nếu nhận thấy rủi ro có thể tăng cao.

## Rủi ro công nợ

Tổng công ty thường xuyên củng cố hệ thống đánh giá, xếp hạng nội bộ về năng lực tài chính, kinh doanh, thanh toán của khách hàng một cách có hệ thống theo thời gian, kết hợp với đánh giá của các tổ chức tài chính trung gian cung cấp dịch vụ bảo hiểm, bao thanh toán các khoản phải thu để làm cơ sở cấp tín dụng cho khách hàng. Hoạt động kiểm soát công nợ được tiến hành thường xuyên: phân tích tuổi nợ, ngày thu nợ, cập nhật và đánh giá khách hàng,... để có những biện pháp xử lý kịp thời. Phần lớn các khách hàng hiện tại đã có nhiều năm quan hệ kinh doanh uy tín với Tổng công ty.





# CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Để xây dựng và phát triển Tổng công ty CP Phong Phú ngày càng lớn mạnh, đáp ứng được yêu cầu hội nhập, Phong Phú luôn quan tâm đến những chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng cán bộ nhân viên.

Nguồn nhân lực trong doanh nghiệp là yếu tố đặc biệt quan trọng trong quá trình hoạt động và sáng tạo, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của tổ chức. Một doanh nghiệp muốn vững mạnh thì điều kiện tiên quyết không thể thiếu đó là phải xây dựng cho mình một đội ngũ cán bộ nhân viên có chất lượng. Ý thức được tầm quan trọng đó, Ban Lãnh đạo Phong Phú luôn chú trọng đến việc xây dựng, đào tạo và phát triển một đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, trung thành, đầy nhiệt huyết và làm việc có hiệu quả cao.

Tổng công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và nhu cầu phát triển, hội nhập.

## Về chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo của Phong Phú luôn đa dạng và linh hoạt dưới nhiều hình thức khác nhau như đào tạo qua lớp học, đào tạo thông qua công việc thực tế, tự học hoặc được cử đi đào tạo bên ngoài. Tổng công ty luôn tạo điều kiện và hỗ trợ tối đa cho cán bộ nhân viên trong quá trình đào tạo, đối với những cán bộ nhân viên được cử đi học sẽ được hưởng 100% lương công việc và phụ cấp (nếu có), được đài thọ 100% các khoản chi phí đào tạo.

Trong năm qua đã có 57 cán bộ chủ chốt và 86 CB.CNV Tổng Công ty được cử đi học các khóa đào tạo nâng cao trình độ và năng lực quản lý, về chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn, dài hạn và đào tạo tại chỗ, 45 CB.CNV của Tổng Công ty đã hoàn thành khóa đào tạo Kaizen do Tổng Công ty phối hợp với Viện Kaizen Việt Nam tổ chức. Sau các khóa đào tạo, mỗi CB.CNV được tham dự phải báo cáo kết quả học tập, bên cạnh đó đề xuất những giải pháp vận dụng từ kiến thức tiếp thu vào điều kiện thực tế của Tổng Công ty nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân.

Ngoài mục tiêu đào tạo để nâng cao về kiến thức, Phong Phú cũng thấy được tầm quan trọng trong công tác quản lý và áp dụng sáng kiến cải tiến vào hoạt động sản xuất nên đã tiến hành tổ chức cho cán bộ cấp trung và những nhân viên xuất sắc tham dự khóa học Kaizen chuyên về áp dụng cải tiến liên tục trong công việc.



## Về chính sách phát triển nguồn nhân lực

Bên cạnh công tác đào tạo thì những chính sách phát triển nguồn nhân lực là không thể thiếu được, nó góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Tổng công ty.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực đã thực hiện trong thời gian qua:

- Thuê công ty tư vấn có kinh nghiệm và uy tín thực hiện việc “Đánh giá năng suất lao động - Năng lực nhân viên - Xác định định biên nhân sự” để thực hiện dự án tái cấu trúc lại nhân sự khối phòng ban thuộc Tổng công ty.

- Thông qua việc xem xét lại tất cả các hệ thống cấu trúc của tất cả các phòng ban và tải công việc của từng nhân viên từ đó định biên lại nhân sự, giảm thiểu sự chồng chéo trong bộ máy. Qua đó, xây dựng lại hệ thống cấu trúc cho các phòng ban, tổ chức lại quy trình làm việc trong nội bộ từng phòng một cách khoa học, tiết kiệm thời gian nhất, làm cơ sở nâng lương cho người lao động và từ đó có kế hoạch đào tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.




- Tiến hành xây dựng hệ thống đánh giá thành tích công việc áp dụng cho toàn Tổng công ty. Cụ thể là việc xây dựng KPI cho từng cá nhân với các tiêu chí rõ ràng để có thể đánh giá chính xác kết quả công việc của từng người. Qua đó, giúp loại bỏ được sự cảm tính trong đánh giá công việc, làm cơ sở cho việc trả lương thưởng. Hoạt động này tuy bước đầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng nó đã đánh dấu được một bước tiến quan trọng trong công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty và hứa hẹn đạt nhiều bước tiến hơn nữa trong tương lai.

- Ngoài ra, Phong Phú trong thời gian tới sẽ tiến hành định giá lại vị trí công việc để xây dựng hệ thống lương thưởng một cách khoa học. Mức lương thưởng được dựa trên những tiêu chí như độ phức tạp của công việc, trình độ, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, mức độ ảnh hưởng, trách nhiệm, môi trường làm việc của từng vị trí công việc. Qua đó, thể hiện được sự công bằng trong việc trả lương trong nội bộ doanh nghiệp cũng như so với thị trường lao động bên ngoài.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập hợp nhất	54
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	56
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	60
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	62
Báo cáo kiểm toán độc lập tổng hợp	65
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	66
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	70
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	72





**BAKER TILLY  
A&C**  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 0384/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**



Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 64, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

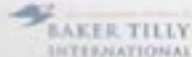
**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**  
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**  
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

**Ý kiến của Kiểm toán viên**  
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C**

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1



**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017








# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2,228,327,496,808</b>	<b>2,331,087,236,015</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>93,575,358,513</b>	<b>110,201,205,897</b>
1. Tiền	111		84,775,358,513	103,301,205,897
2. Các khoản tương đương tiền	112		8,800,000,000	6,900,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12,000,000,000</b>	<b>5,060,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	60,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	12,000,000,000	5,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,359,914,641,509</b>	<b>1,469,876,334,560</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	753,907,767,861	853,285,145,551
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	199,660,247,752	166,304,967,363
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	175,800,000,000	132,468,708,302
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	351,759,775,377	349,953,930,554
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(121,741,445,696)	(32,502,460,134)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		528,296,215	366,042,924
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>725,636,172,048</b>	<b>688,759,037,226</b>
1. Hàng tồn kho	141		752,991,256,352	709,160,281,601
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27,355,084,304)	(20,401,244,375)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37,201,324,737</b>	<b>57,190,658,332</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2,421,187,265	7,143,138,862
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34,534,055,884	49,658,221,503
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	246,081,588	389,297,967
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2,623,556,840,498</b>	<b>2,256,746,204,667</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>454,274,701,237</b>	<b>459,147,526,103</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	6,780,000,000	4,800,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	447,494,701,237	454,347,526,103
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,091,758,365,140</b>	<b>1,068,227,485,260</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,037,123,484,126	1,023,423,577,356
- Nguyên giá	222		2,508,810,816,322	2,436,615,716,623
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1,471,687,332,196)	(1,413,192,139,267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	51,322,242,235	44,530,894,014
- Nguyên giá	225		67,063,327,205	52,666,012,068
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15,741,084,970)	(8,135,118,054)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3,312,638,779	273,013,890
- Nguyên giá	228		3,582,749,880	530,250,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(270,111,101)	(257,236,110)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>13,872,843,510</b>	<b>14,355,377,202</b>
- Nguyên giá	231		14,476,010,625	14,476,010,625
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(603,167,115)	(120,633,423)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>409,423,525,744</b>	<b>128,095,893,635</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	409,423,525,744	128,095,893,635
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>594,215,146,190</b>	<b>565,220,253,710</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	497,074,070,480	414,548,483,523
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	128,215,080,199	181,405,535,544
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(31,074,004,489)	(30,733,765,357)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60,012,258,677</b>	<b>21,699,668,757</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	19,225,277,235	15,878,267,779
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	78,728,071	171,165,692
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	40,708,253,371	5,650,235,286
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4,851,884,337,305</b>	<b>4,587,833,440,682</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>3,222,361,919,692</b>	<b>3,137,503,621,801</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>1,659,106,043,134</b>	<b>1,938,265,379,213</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	293,323,627,206	237,406,625,656
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	22,250,405,620	27,104,626,093
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	21,215,506,139	17,598,605,354
4.	Phải trả người lao động	314	V.20	118,109,083,710	120,108,922,428
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	3,807,284,597	6,795,950,599
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.22a	733,436,600	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23a	30,793,899,029	82,043,227,070
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24a	1,163,931,859,086	1,439,234,048,942
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.25a	-	4,717,381,547
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	4,940,941,147	3,255,991,524
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>1,563,255,876,558</b>	<b>1,199,238,242,588</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.17b	13,171,713,436	18,726,108,292
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.22b	14,208,579,002	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.23b	13,553,500,000	9,872,072,000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24b	1,518,098,659,349	1,170,640,062,296
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.25b	4,223,424,771	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>1,629,522,417,614</b>	<b>1,450,329,818,881</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>1,629,522,417,614</b>	<b>1,450,329,818,881</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.27	733,505,810,000	733,505,810,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733,505,810,000	733,505,810,000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	35,309,411,225	35,748,305,345
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415	V.27	-	(692,500,000)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	308,988,929,341	288,919,072,835
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.27	381,828,119	381,828,119
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	419,038,786,551	279,535,547,106
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		118,640,506,147	279,535,547,106
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		300,398,280,404	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	132,297,652,377	112,931,755,476
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>4,851,884,337,305</b>	<b>4,587,833,440,682</b>

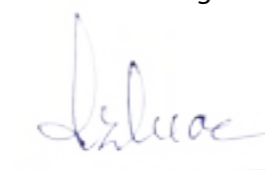
TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trình

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	3,238,507,841,384	3,883,348,096,452
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	721,023,459	941,612,146
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3,237,786,817,925	3,882,406,484,306
4.	Giá vốn hàng bán	11	VL3	2,780,157,489,627	3,475,617,041,262
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		457,629,328,298	406,789,443,044
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	92,046,380,530	60,467,680,919
7.	Chi phí tài chính	22	VL5	133,540,393,624	194,043,854,790
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		106,372,005,230	121,674,596,225
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	234,093,998,828	211,907,306,703
9.	Chi phí bán hàng	25	VL6	106,296,427,924	98,483,529,190
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	275,649,752,802	190,911,438,712
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		268,283,133,306	195,725,607,973
12.	Thu nhập khác	31	VL8	9,149,554,364	11,615,005,225
13.	Chi phí khác	32	VL9	265,025,320	2,877,209,205
14.	Lợi nhuận khác	40		8,884,529,044	8,737,796,020
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		277,167,662,350	204,463,403,993
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4,810,702,807	8,333,821,416
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	92,437,621	(33,215,626)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		272,264,521,922	196,162,798,203
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		300,398,280,404	204,054,665,243
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(28,133,758,483)	(7,891,867,040)
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	3,805	2,660
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	3,805	2,660

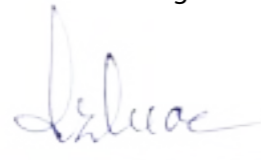
TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Đặng Thanh Phước  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trình



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		277,167,662,350	204,463,403,994
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12, V.13, V.16	133,043,939,187	151,758,269,200
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.7, V.8, V.25	89,979,849,814	42,691,427,268
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	15,495,055,868	7,046,469,947
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2, VI.4, VI.5, VI.9	(316,374,130,728)	(252,649,012,707)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	106,372,005,230	121,674,596,225
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		305,684,381,721	274,985,153,927
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(200,244,983,765)	31,902,044,146
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		49,406,245,364	103,935,295,417
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		150,808,820,814	(72,643,977,952)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4,660,139,196	(9,470,277,754)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		60,000,000	10,245,333,720
- Tiền lãi vay đã trả	14		(123,393,837,887)	(118,008,650,389)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(2,461,878,892)	(11,753,786,464)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	35,710,721
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13,787,599,016)	(13,637,510,485)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>170,731,287,535</b>	<b>195,589,334,887</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.14, VII	(344,292,965,240)	(108,454,254,200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.8, VII	48,174,611,485	(4,709,545,033)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12,480,000,000)	(25,116,250,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20,600,000,000	17,831,828,330
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(65,296,132,453)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		160,116,025,218	27,161,927,649
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		235,803,720,481	152,389,789,178
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>42,625,259,491</b>	<b>59,103,495,925</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.24	4,239,015,552,547	4,187,303,198,154
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24	(4,309,032,879,213)	(4,273,587,538,281)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	V.24	(4,915,434,880)	(4,115,855,361)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23, V.27, VII	(155,165,024,185)	(110,240,248,450)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(230,097,785,732)</b>	<b>(200,640,443,938)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16,741,238,706)</b>	<b>54,052,386,874</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>110,201,205,897</b>	<b>56,236,462,893</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		115,391,323	(87,643,870)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>93,575,358,514</b>	<b>110,201,205,897</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc

Phạm Xuân Trình





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**  
**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
 Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
 Branch in Ha Noi : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
 Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
 Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City  
 www.a-c.com.vn

Số: 0349/2017/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2017



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1,702,660,813,645</b>	<b>1,692,328,857,803</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>63,529,729,130</b>	<b>93,849,745,916</b>
1. Tiền	111		63,529,729,130	93,849,745,916
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	60,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,169,266,795,776</b>	<b>1,111,434,355,677</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	655,815,639,929	659,798,528,550
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	144,836,411,850	34,710,886,678
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	197,660,905,630	215,522,613,932
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	281,888,227,120	306,572,514,937
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(111,462,684,968)	(105,536,231,344)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		528,296,215	366,042,924
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>435,239,351,145</b>	<b>459,280,154,893</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	457,199,357,448	477,883,452,125
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(21,960,006,303)	(18,603,297,232)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>34,624,937,594</b>	<b>27,704,601,317</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1,364,108,675	3,583,755,952
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		33,045,825,965	23,888,742,982
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	215,002,954	232,102,384
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016				

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2,046,275,491,406</b>	<b>2,068,898,550,987</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>409,726,487,027</b>	<b>457,660,409,720</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	6,780,000,000	4,800,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	402,946,487,027	452,860,409,720
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>759,369,304,703</b>	<b>832,480,662,665</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	723,545,054,427	792,784,112,791
- Nguyên giá	222		1,187,418,520,397	1,182,933,216,317
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(463,873,465,970)	(390,149,103,526)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	35,824,250,276	39,696,549,874
- Nguyên giá	225		47,123,451,880	47,123,451,880
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(11,299,201,604)	(7,426,902,006)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		158,000,000	158,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158,000,000)	(158,000,000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>13,872,843,510</b>	<b>14,355,377,202</b>
- Nguyên giá	231		14,476,010,625	14,476,010,625
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(603,167,115)	(120,633,423)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>160,330,109,627</b>	<b>14,423,331,853</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	160,330,109,627	14,423,331,853
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>698,731,658,408</b>	<b>743,408,186,706</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	312,781,059,444	267,791,059,444
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	347,322,587,354	377,028,467,354
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	117,948,165,199	171,111,620,544
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.13	(79,320,153,589)	(72,522,960,636)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,245,088,131</b>	<b>6,570,582,841</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4,245,088,131	6,570,582,841
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3,748,936,305,051</b>	<b>3,761,227,408,790</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2,433,401,387,975</b>	<b>2,548,476,519,860</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,205,789,350,500</b>	<b>1,459,886,708,308</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	369,035,042,680	256,531,323,883
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	30,611,810,843	18,776,867,559
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	8,617,801,633	10,345,481,260
4. Phải trả người lao động	314	V.18	83,917,942,259	86,982,602,890
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	1,613,888,665	4,040,489,566
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	23,890,421,778	70,218,329,120
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a,c	685,921,831,324	1,008,501,902,895
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	3,700,000,000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	2,180,611,318	789,711,135
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,227,612,037,475</b>	<b>1,088,589,811,552</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.23	14,208,579,002	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	6,826,000,000	9,776,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b,c	1,206,577,458,473	1,078,813,811,552
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1,315,534,917,076</b>	<b>1,212,750,888,930</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1,315,534,917,076</b>	<b>1,212,750,888,930</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	733,505,810,000	733,505,810,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>733,505,810,000</i>	<i>733,505,810,000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	32,368,276,001	32,368,276,001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	293,991,397,568	269,161,397,568
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	255,669,433,507	177,715,405,361
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>22,628,084,761</i>	<i>177,715,405,361</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>233,041,348,746</i>	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3,748,936,305,051</b>	<b>3,761,227,408,790</b>



# **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	2,917,786,598,839	3,487,808,722,855
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	58,321,264	697,896,377
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,917,728,277,575	3,487,110,826,478
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	2,565,733,302,005	3,185,680,770,811
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		351,994,975,570	301,430,055,667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	202,340,107,652	230,986,009,817
7. Chi phí tài chính	22	VL5	100,764,667,837	162,028,583,859
Trong đó: chi phí lãi vay	23		71,196,502,253	80,736,402,530
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	90,812,357,792	80,041,606,375
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	126,883,240,535	128,100,570,828
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		235,874,817,058	162,245,304,422
11. Thu nhập khác	31	VL8	5,187,722,859	6,043,842,642
12. Chi phí khác	32	VL9	7,594,524,503	2,742,776,794
13. Lợi nhuận khác	40		(2,406,801,644)	3,301,065,848
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		233,468,015,414	165,546,370,270
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		233,468,015,414	165,546,370,270
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	-	-

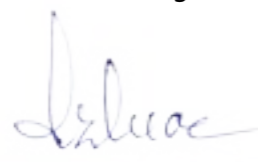
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trình



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
(Dạng đầy đủ theo phương pháp gián tiếp)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		233,468,015,414	165,546,370,270
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	99,529,121,173	117,657,706,219
- Các khoản dự phòng	03		12,380,355,648	58,967,358,872
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	13,311,564,671	5,193,205,198
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.5, VI.8	(198,239,043,802)	(210,362,755,524)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	71,196,502,253	80,736,402,530
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		231,646,515,356	217,738,287,565
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(127,265,858,914)	125,032,925,423
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20,684,094,677	104,604,188,549
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		100,737,237,619	(52,249,090,596)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6,682,663,828	(5,389,785,758)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		60,000,000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.12, V. 19, V.20, VI.5, VII	(102,823,394,782)	(76,885,177,353)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(522,190,418)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(11,505,490,817)	(11,691,062,947)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>118,215,766,967</b>	<b>300,638,094,465</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12, VII	(199,611,649,716)	(82,864,333,644)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8, VII	39,657,303,660	4,710,424,065
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.4	(1,980,000,000)	(19,316,250,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4, VII	13,293,000,000	2,586,828,330
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(69,750,000,000)	(5,200,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		164,014,040,345	27,161,927,649
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4, VII.	249,560,831,606	174,556,906,107
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>195,183,525,895</b>	<b>101,635,502,508</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TÊN TỆ (tiếp theo)**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	2,975,343,768,828	2,812,737,205,891
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(3,174,797,925,814)	(3,041,465,297,629)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(3,119,623,414)	(3,085,855,365)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, V.24	(141,146,795,385)	(110,240,248,450)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(343,720,575,786)</b>	<b>(342,054,195,553)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(30,321,282,924)</b>	<b>60,219,401,420</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>93,849,745,916</b>	<b>33,715,671,913</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1,266,138	(85,327,417)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>63,529,729,130</b>	<b>93,849,745,916</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trình





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

48 Tầng Nhơn Phú, KP3, P.Tầng Nhơn Phú B,  
Q.9, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (+84 8) 6684 7979 - Fax: (+84 8) 3728 1893

[www.phongphucorp.com](http://www.phongphucorp.com) - [www.mollis.com.vn](http://www.mollis.com.vn)